

Số: /KH-UBND

Hón Quản, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022
của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí,
trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.**

Thực hiện hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng VH-TT tại Tờ trình số 279/TTr-VHTT ngày 17/5/2024 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

UBND huyện Hón Quản ban hành Kế hoạch Triển khai, thực hiện các quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện Hón Quản, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg làm căn cứ để các cấp đánh giá, công nhận thị trấn thuộc huyện đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc phổ biến, tuyên truyền tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đô thị văn minh gắn với việc khuyến khích, vận động toàn dân hưởng ứng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, góp phần xây dựng cảnh quan đô thị, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân khu vực đô thị.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của huyện và địa phương trong việc vận động triển khai đồng bộ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg và đánh giá công nhận đô thị đạt chuẩn văn minh đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, phản ánh đúng thực chất, khách quan.

2. Yêu cầu

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg. Nội dung Kế hoạch cần thiết thực, gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả, đúng tiến độ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc tổ chức thực hiện phải nghiêm túc, thiết thực, tránh hình

thức; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả nhằm đưa công tác xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh vào nề nếp, thực chất. Việc công nhận đô thị đạt chuẩn văn minh phải đảm bảo: công khai, dân chủ, minh bạch; đúng tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU

Đến năm 2025: Thị trấn Tân Khai đạt chuẩn đô thị văn minh.

III. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, tập huấn, quán triệt, phổ biến, hướng dẫn nội dung Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg

- Đăng tải các bài viết, xây dựng pano tuyên truyền trực quan, xây dựng chuyên mục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong việc tuyên truyền, phổ biến về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; thông qua đó khuyến khích, vận động mọi tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng cảnh quan đô thị văn minh, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần ở khu vực đô thị.

Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin.

Đơn vị phối hợp: UBND thị trấn Tân Khai.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Tổ chức hội nghị tập huấn quán triệt, phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin.

Đơn vị phối hợp: UBND thị trấn Tân Khai.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- In ấn tờ gấp tuyên truyền về xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn huyện.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.

Đơn vị phối hợp: UBND thị trấn Tân Khai.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng đô thị

Ủy ban nhân dân thị trấn chủ động rà soát, đánh giá hiện trạng, thực tế mức độ đạt từng tiêu chí theo Bảng đánh giá quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND thị trấn Tân Khai.

Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Thông tin, các phòng, ban ngành của huyện.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Tổ chức phát động, đăng ký xây dựng đô thị văn minh

Tổ chức Lễ phát động, đăng ký xây dựng đô thị văn minh tại Thị trấn. Chương trình phát động nhằm lấy ý kiến về các giải pháp để duy trì các tiêu chí đã đạt được, đồng thời đề ra các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để hệ thống chính trị các cấp

lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các tiêu chí chưa đạt, vận động nhân dân chung sức thực hiện phong trào xây dựng đô thị văn minh.

Đơn vị chủ trì: UBND thị trấn Tân Khai.

Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Thông tin, UBMTTQ Việt Nam huyện, các phòng, ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

4. Kiểm tra việc thực hiện Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.

Đơn vị phối hợp: UBMTTQVN huyện, các phòng, ban, ngành huyện, UBND thị trấn Tân Khai.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Tổ chức đánh giá, sơ kết 02 năm, 05 năm triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg

Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Thông tin.

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện; UBND thị trấn Tân Khai.

Thời gian thực hiện: Năm 2025 và năm 2028.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, cân đối trong dự toán chi thường xuyên của các phòng, ban, ngành được giao thực hiện nhiệm vụ.

- Các nguồn tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện và các địa phương chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Hội đồng thẩm định xét, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện tiêu chí, trình tự thủ tục xét công nhận tại Tiêu chí số 5, Tiêu chí số 7.

- Triển khai thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền về Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức như: truyền thông cộng đồng, in ấn tờ gấp, tài liệu phát hành tới cơ sở, tuyên truyền trực quan bằng pano hoặc áp phích....

- Tổ chức các hội nghị tập huấn cho cán bộ cơ sở; phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết (02 năm, 05 năm) triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

- Tổ chức lồng ghép các nội dung Kế hoạch này trong triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của của tỉnh về xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Tổ chức thực hiện việc bình xét và công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn theo đúng các quy định hiện hành đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện tiêu chí, trình tự thủ tục xét công nhận tại Tiêu chí số 1, số 2.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện về công tác quản lý nhà nước về đường bộ, an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông.

3. Phòng Tài nguyên - Môi trường

Phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện tiêu chí, trình tự thủ tục xét công nhận tại Tiêu chí số 3 (mục 1,2).

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí số 3 (mục 3) tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

5. Công an huyện

Phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện tiêu chí, trình tự thủ tục xét công nhận tại Tiêu chí số 4.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện về công tác hỗ trợ việc làm, lao động, tiền lương và giảm nghèo;

- Phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện tiêu chí, trình tự thủ tục xét công nhận tại Tiêu chí số 6 (Mục 1, 3), Tiêu chí số 8 (mục 8).

7. Chi Cục Thống kê Bình Long - Hớn Quản

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí số 6 (mục 6.2) tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

8. Trung tâm Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí số 3 (Mục 4, 5, 6); tiêu chí số 8 (Mục 1, 2, 3) tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

9. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo; hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn.

- Phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện tiêu chí, trình tự thủ tục xét công nhận tại Tiêu chí số 8 (mục 4,5,6,7).

10. Phòng Nội vụ

- Phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện tiêu chí, trình tự thủ tục xét công nhận tại Tiêu chí số 9 (mục 1).

- Phối hợp với Phòng VH-TT tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen cho hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng đô thị văn minh.

11. Phòng Tư pháp

Phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện tiêu chí, trình tự thủ tục xét công nhận tại Tiêu chí số 9 (mục 5).

12. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương và nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị, thực hiện thẩm định và tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí trên tinh thần tiết kiệm, có hiệu quả.

13. Văn phòng HĐND-UBND

Phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện tiêu chí, trình tự thủ tục xét công nhận tại Tiêu chí số 9 (mục 3, 4).

14. Đài Phát thanh - Truyền hình

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục và các hình thức tuyên truyền phù hợp về thực hiện nếp sống văn minh đô thị đảm bảo phong phú, hấp dẫn, hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc xây dựng đô thị văn minh; thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội...

15. Đề nghị Ban Tuyên giáo

- Định hướng các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về việc thực hiện quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với cơ quan liên quan tuyên truyền Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg và kết quả công nhận, công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND Thị trấn Tân Khai thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội...; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia giám sát, vận động nguồn lực hỗ trợ thực hiện tiêu chí đánh giá thị trấn Tân Khai đạt chuẩn đô thị văn minh; phối hợp tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận, công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

17. Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Khai

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện xây dựng Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Phân công công chức chuyên môn chủ trì, theo dõi, tham mưu, hướng dẫn thực hiện. Chủ trì xây dựng hồ sơ đánh

giá kết quả thực hiện xây dựng đô thị văn minh tại địa phương trình UBND huyện xem xét thẩm định.

- Tổ chức lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trong triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án tại địa phương và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các tiêu chí đạt chuẩn đô thị văn minh bằng các hình thức phù hợp.

- Bố trí kinh phí cho việc triển khai xây dựng đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn theo quy định.

- Thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hóa - Thông tin).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND thị trấn Tân Khai chủ động tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Hằng năm, thực hiện báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa - Thông tin) trước ngày 10/11 để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở VH,TT&DL;
- HU, HĐND huyện;
- MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Đảng ủy, UBND thị trấn Tân Khai;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hạ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hón Quản, ngày tháng 5 năm 2024

PHỤ LỤC

Bảng đánh giá tiêu chí thị trấn tân khai đạt chuẩn đô thị văn minh
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND, ngày /5/2024 của UBND huyện)

Tên tiêu chí	Quy định theo Quyết định số 04/QĐ-TTg		Cơ quan, đơn vị hướng dẫn
	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	
1. Quy hoạch đô thị	1. Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn.	Đạt	Phòng KT-HT
	2. Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	Đạt	
	3. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.	Đạt	
	4. Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị.	70%	
	5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.	Đạt	
	6. Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường.	Đạt	
	7. Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt	
2. Giao thông đô thị	1. Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát.	Đạt	Phòng KT-HT
	2. Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định.	Đạt	

	3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.	Đạt	
	4. Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định.	Đạt	Phòng KT-HT
	5. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn.	Đạt	
	6. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng.	90%	
	7. Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng.	70%	
3. Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị	1. Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	Đạt	
	2. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	Đạt	
	3. Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định tại các đô thị.	100%	Phòng NN&PTNT
	4. Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	100%	Phòng Tài nguyên và Môi trường
	5. Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%	Trung tâm Y tế
	6. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥ 30 người mắc) trên địa bàn quản lý.	Đạt	
4. An ninh, trật tự đô thị	1. Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.	Đạt	Công an huyện
	2. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.	Đạt	
	3. Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.	Đạt	
	4. Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Đạt	

	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.	Đạt	
	6. Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt	
5. Thông tin, truyền thông đô thị	1. Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố.	Đạt	Phòng VH-TT
	2. Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt	
	3. Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn.	Đạt	
	4. Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.	100%	
	5. Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...).	Đạt	
6. Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị	1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn).	Đạt	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội
	2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.	Đạt	Chi cục Thống kê BL-HQ
	3. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội
7. Văn hóa, thể thao đô thị	1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích.	Đạt	Phòng VH-TT
	2. 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	

	3. Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố.	90%	
	4. Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.	Đạt	
	5. Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.	Đạt	
8. Y tế, giáo dục đô thị	1. Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt	Trung tâm Y tế huyện
	2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	90%	
	3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 15\%$.	Đạt	
	4. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Đạt	Phòng Giáo dục và Đào tạo
	5. Phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	100%	
	6. Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đạt	
	7. 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn.	Đạt	
	8. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường; >40% đối với thị trấn.	Đạt	
9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	1. Cán bộ, công chức làm việc tại phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Phòng Nội vụ
	2. Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên.	Đạt	Chủ tịch UBND thị trấn chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền
	3. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được	Đạt	Văn phòng HĐND-UBND

	nhu cầu của người dân trên địa bàn.		
	4. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	Đạt	huyện
	5. Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt	Phòng Tư pháp